|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH****\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**Số: /TTr-BTC | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***Hà Nội, ngày tháng năm 2023* |

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**Về sự cần thiết sửa đổi, bổ sung Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 5/11/2020 của Chính phủ quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Ngày 15/7/2023, Chính phủ ban hành Nghị Quyết số 105/NQ-CP về nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, siết chặt kỷ luật, kỷ cương. Theo đó, Chính phủ giao Bộ Tài chính:*“Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan nghiên cứu, đề xuất việc sửa đổi Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2020, tháo gỡ vướng mắc cho doanh nghiệp sản xuất liên quan đến quy định quản lý thuế đối với giao dịch có liên kết, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong Quý IV năm 2023.”*

Thực hiện Nghị Quyết số 105/NQ-CP , Bộ Tài chính đã triển khai một số công việc:

- Bộ Tài chính đã chỉ đạo Tổng cục Thuế triển khai, đánh giá ngay việc thực hiện Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05/11/2020 của Chính phủ quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết trong toàn ngành (bao gồm cả cấp Cục Thuế và Chi cục Thuế), nêu rõ kết quả đạt được, khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai và kiến nghị, đề xuất.

- Bộ Tài chính đã rà soát, tổng hợp phản ánh của các doanh nghiệp về những vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 132/2020/NĐ-CP từ các công văn doanh nghiệp đã gửi đến Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính và các ý kiến mà doanh nghiệp đã phản ánh tại các Hội nghị đối thoại giữa Bộ Tài chính và doanh nghiệp, nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế và thực tế phát sinh tại Việt Nam về nội dung này.

- Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế) đã tổ chức cuộc họp với 04 Công ty kiểm toán (KPMG, PwC, E&Y, Deloitte) để trao đổi vướng mắc trong quá trình triển khai Nghị định số 132/2020/NĐ-CP và tìm hiểu thêm thông lệ quốc tế của các nước đối với những quy định đó.

Trên cơ sở kết quả tổng hợp nêu trên, Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ như sau:

 **I. Đánh giá việc thực hiện Nghị định số 132/2020/NĐ-CP (Nghị định 132) và sự cần thiết của việc sửa đổi Nghị định 132.**

**1. Đánh giá tình hình thực hiện Nghị định 132:**

***1.1 Những kết quả đạt được:***

Ngày 05 tháng 11 năm 2020 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 132/2020/NĐ-CP quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết. Trong giai đoạn gần 3 năm triển khai thực hiện, Bộ Tài chính đánh giá Nghị định 132 đã phát huy những kết quả thiết thực nhưng cũng còn những hạn chế nhất định, cụ thể:

- Về kết quả đạt được, Nghị định 132 quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết cơ bản đã đáp ứng kịp thời, hiệu quả các yêu cầu đặt ra từ thực tiễn phát triển đất nước cũng như quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, đồng thời bám sát các mục tiêu, định hướng được xác định trong các chiến lược, kế hoạch phát triển trung và dài hạn của đất nước và đạt được các mục tiêu khi ban hành.

- Nghị định 132 cũng đã tạo điều kiện thuận lợi cho công tác cải cách hành chính, giảm thiểu chi phí tuân thủ của người nộp thuế và chi phí quản lý của cơ quan thuế thông qua việc đưa ra các quy định đơn giản hóa, miễn giảm nghĩa vụ kê khai hồ sơ khai thuế, nghĩa vụ lập hồ sơ thông tin chứng minh.

- Nghị định 132 kế thừa, phát huy những quy định về chống chuyển giá, quản lý thuế đối với giao dịch liên kết có hiệu quả từ Nghị định số 20/2017/NĐ-CP và Nghị định số 68/2020/NĐ-CP. Quy định này để hạn chế tình trạng vốn mỏng, vay quá mức (chi phí lãi vay được trừ tương ứng với hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp) và khắc phục trường hợp chuyển giá thông qua lãi vay trả cho các bên liên kết, góp phần làm lành mạnh tình hình tài chính doanh nghiệp nói riêng và an ninh tài chính tiền tệ nói chung. Việc ban hành quy định này phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước về việc “Nghiên cứu, xây dựng các quy định khắc phục tình trạng “vốn mỏng”, chuyển giá”; “Hoàn thiện, bổ sung các quy định chặt chẽ trong pháp luật về thuế… để kiểm soát, quản lý, ngăn chặn chuyển giá” (Nghị quyết số 50/NQ-TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị).

 - Nghị định 132 đã bổ sung các quy định làm rõ nội hàm của các nguyên tắc quản lý đối với doanh nghiệp có quan hệ liên kết và giao dịch liên kết phù hợp thông lệ quốc tế, phù hợp với thực tiễn Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết với các quốc gia, vùng lãnh thổ và Diễn đàn hợp tác đa phương về thuế để chống xói mòn nguồn thu (BEPS).

- Nghị định 132 đã hoàn chỉnh quy định đối với Hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết trong đó có quy định về Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia phục vụ công tác quản lý chuyển giá và chuẩn bị cho việc tham gia Hiệp định đa phương hỗ trợ hành chính thuế trong đó có việc trao đổi thông tin tự động về báo cáo lợi nhuận liên quốc gia. Quy định về kê khai và sử dụng Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia trong Nghị định 132 phù hợp cam kết quốc tế tại các diễn đàn BEPS (không sử dụng Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia sai mục đích cam kết tại các diễn đàn BEPS mà Việt Nam là thành viên).

Qua 3 năm thực hiện Nghị định 132, về kết quả kê khai tuân thủ của người nộp thuế có quan hệ liên kết và phát sinh giao dịch liên kết, sau khi Nghị định 132/2020/NĐ-CP có hiệu lực thi hành, theo số liệu thống kê của ngành thuế, số lượng doanh nghiệp kê khai quan hệ liên kết tăng dần qua các năm, cụ thể: Năm 2021 có 11.811 đơn vị và năm 2022 tăng lên 12.418 đơn vị.

Tỷ trọng doanh nghiệp đầu tư nước ngoài trong cả giai đoạn ở mức 66% đến 68% trong khi doanh nghiệp trong nước chiếm từ 34% đến 32% số lượng đối tượng áp dụng Nghị định 132/2020/NĐ-CP. Đơn giản hóa thủ tục hành chính về kê khai xác định giá giao dịch liên kết theo Nghị định số 132/2020/NĐ-CP: Năm 2021 có 4.230 doanh nghiệp thuộc diện miễn kê khai miễn lập hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết (chiếm 35% tổng số doanh nghiệp có quan hệ liên kết và phát sinh giao dịch liên kết trong năm), trong đó có 221 doanh nghiệp có chức năng đơn giản. Năm 2022 có 4.163 doanh nghiệp thuộc diện miễn kê khai miễn lập hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết (chiếm 33,5% tổng số doanh nghiệp có quan hệ liên kết và phát sinh giao dịch liên kết trong năm), trong đó có 220 doanh nghiệp có chức năng đơn giản.

Các doanh nghiệp có giao dịch liên kết đã kê khai, nộp thuế TNDN năm 2021, 2022 lần lượt là: 103.717,68 tỷ đồng, 121.532,22 tỷ đồng.

Về kết quả thu thuế, số xử lý qua thanh tra kiểm tra các doanh nghiệp có giao dịch liên kết từ năm 2020 đến nay, số thu đã xử lý: 96.987,74 tỷ đồng. Trong đó truy thu, truy hoàn và phạt 6.964,58 tỷ đồng; giảm khấu trừ 199,18 tỷ  đồng; giảm lỗ  68.359,63 tỷ đồng và điều chỉnh tăng thu nhập chịu thuế 21.464,35 tỷ đồng. Từ đó đã có sự chuyển biến tích trong công tác chống chuyển giá, đồng thời cũng góp phần tăng thu cho NSNN.

***1.2 Những khó khăn, vướng mắc:***

Bộ Tài chính đã tổng hợp các vướng mắc, kiến nghị nhận được trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 132/2020/NĐ-CP. Vướng mắc doanh nghiệp, cử tri các tỉnh thành phố, Hiệp hội, Bộ ngành phản ánh, kiến nghị nhiều nhất đến Chính phủ, Bộ Tài chính là vướng mắc về việc xác định quan hệ liên kết theo vốn vay tại điểm d khoản 2 Điều 5 (bao gồm trường hợp ngân hàng cho doanh nghiệp vay trên 25% vốn góp của chủ sở hữu và chiếm trên 50% tổng các khoản nợ trung và dài hạn của doanh nghiệp đi vay) và chi phí lãi vay của doanh nghiệp đi vay áp dụng theo mức khống chế trong trường hợp chỉ phát sinh duy nhất mối quan hệ liên kết theo vốn vay với ngân hàng.

Theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 5, trường hợp doanh nghiệp vay vốn ngân hàng với mức vốn vay trên 25% vốn góp của chủ sở hữu và chiếm trên 50% tổng các khoản nợ trung và dài hạn thì giữa doanh nghiệp và ngân hàng được xác định là các bên có quan hệ liên kết. Khi đó các giao dịch phát sinh giữa doanh nghiệp và ngân hàng là các giao dịch liên kết, đồng thời chi phí lãi vay được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN áp dụng theo mức khống chế tại khoản 3 Điều 16 Nghị định số 132/2020/NĐ-CP.

Các doanh nghiệp có kiến nghị cho rằng, hoạt động vay vốn ngân hàng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh là hoạt động phổ biến của các doanh nghiệp tại Việt Nam, đây cũng là hoạt động kinh doanh thông thường (hoạt động cấp tín dụng) của ngân hàng. Doanh nghiệp và ngân hàng hoàn toàn độc lập với nhau, không có việc kiểm soát, điều hành, góp vốn của ngân hàng đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Chi phí lãi vay của doanh nghiệp là chi phí thực tế phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Do đó, việc khống chế và loại chi phí lãi vay đối với các doanh nghiệp trong trường hợp này là không phù hợp. Đặc biệt là các doanh nghiệp BOT thường vay ngân hàng đến 80% vốn (chi phí lãi vay theo cơ cấu vốn vay nêu trên được cơ quan Nhà nước phê duyệt trong phương án tài chính thu hồi vốn, do đó khi doanh nghiệp BOT bị khống chế chi phí lãi thì ảnh hưởng đến phương án tài chính thu hồi vốn mà doanh nghiệp đã được phê duyệt). Các doanh nghiệp kiến nghị đề xuất Chính phủ xem xét, sửa đổi quy định này.

Ngoài ra, còn một số vướng mắc khác chủ yếu về nội dung quy định tại một số điểm của Nghị định có thể dẫn tới cách hiểu khác nhau. Những nội dung vướng mắc này Bộ Tài chính nhận được từ các Cục Thuế địa phương đề nghị hướng dẫn trong quá trình triển khai thực hiện và Bộ Tài chính đã có văn bản trả lời hướng dẫn cho từng trường hợp cụ thể.

*(Phụ lục tổng hợp vướng mắc kèm theo).*

**II. Kinh nghiệm quốc tế liên quan đến vướng mắc:**

Bộ Tài chính đã thu thập thêm kinh nghiệm quốc tế liên quan đến nội dung vướng mắc nhiều doanh nghiệp kiến nghị về xác định quan hệ liên kết về vốn, cụ thể như sau:

Bộ Tài chính đã tìm kiếm quy định về bên liên kết của một số nước (Nhật Bản, Hàn Quốc, Úc, Trung Quốc, Singapore, Malaysia, Indonesia, Philippines, Myanmar, Ấn Độ). Trung Quốc và Ấn Độ, Nhật Bản và Hàn Quốc có quy định tương tự về các bên có quan hệ liên kết đối với trường hợp sở hữu vốn góp và cho vay như quy định tại điểm d khoản 2 Điều 5 của Nghị định. Tuy nhiên, Trung Quốc có quy định về loại trừ các khoản vay hoặc bảo lãnh từ hoặc giữa các tổ chức tài chính độc lập; Nhật Bản có quy định nhưng không rõ ràng (quy định tỷ lệ đáng kể); Hàn Quốc có quy định tương tự nhưng cần đánh giá thêm bên đi vay hoặc bảo lãnh có quyền quyết định trọng yếu đến chính sách kinh doanh của bên đi vay hoặc bên được bảo lãnh không để xác định có phải bên liên kết. Cụ thể quy định của các quốc gia này như sau:

- Quy định của Trung Quốc: 02 bên được xác định là các bên có quan hệ liên kết trong trường hợp một bên sở hữu cổ phần của bên kia hoặc một bên thứ ba đồng thời sở hữu cổ phần của cả hai bên, mặc dù tỷ lệ cổ phần nắm giữ trong một trong hai trường hợp nhỏ hơn tỷ lệ quy định tại mục (i), tổng số nợ giữa hai bên chiếm từ 50% trở lên trên tổng số vốn góp của một bên hoặc từ 10% trở lên tổng nợ của một bên được bên kia bảo lãnh (**trừ các khoản vay hoặc bảo lãnh từ hoặc giữa các tổ chức tài chính độc lập).**

- Quy định của Ấn Độ: 02 doanh nghiệp được xác định là các bên liên kết trong trường hợp khoản cho vay của doanh nghiệp này đối với doanh nghiệp kia chiếm không thấp hơn 51% giá trị sổ sách của tổng tài sản của doanh nghiệp kia.

- Quy định của Nhật Bản: 02 doanh nghiệp được xác định là các bên có quan hệ liên kết trong trường hợp doanh nghiệp này phát sinh **một tỷ lệ đáng kể các khoản nợ tồn đọng** phục vụ cho hoạt động của công ty, được cho vay hoặc bảo lãnh bởi danh nghiệp kia.

- Quy định của Hàn Quốc: Các bên được xác định là có quan hệ liên kết trong trường hợp mối quan hệ giữa các bên liên quan trong giao dịch mà trong đó cả hai bên đều có lợi ích chung trong việc điều chỉnh thu nhập tùy thuộc vào quan hệ đầu tư vốn cổ phần, quan hệ giao dịch hàng hóa, dịch vụ, quan hệ cho vay tiền tệ, v.v. và mỗi bên tham gia giao dịch đều có quyền quyết định trọng yếu đến chính sách kinh doanh của bên kia trong trường hợp: **Một bên phải vay bên kia ít nhất 50% nguồn vốn cần thiết cho hoạt động kinh doanh hoặc huy động thông qua bảo lãnh thanh toán của bên kia.**

**III. Ý kiến của các Bộ, ngành, cơ quan:**

**………………..**

**IV. Đề xuất của Bộ Tài chính**

**1. Về nội dung đề xuất nghiên cứu, sửa đổi:**

Trên cơ sở tổng hợp vướng mắc kiến nghị vàthu thập tài liệu kinh nghiệm quốc tế cũng như thực tế triển khai thực hiện, Bộ Tài chính đề xuất sửa đổi bổ sung vấn đề doanh nghiệp kiến nghị nhiều nhất đó là quy định về việc xác định quan hệ liên kết theo vốn vay tại điểm d khoản 2 Điều 5 (bao gồm trường hợp ngân hàng cho doanh nghiệp vay trên 25% vốn góp của chủ sở hữu và chiếm trên 50% tổng các khoản nợ trung và dài hạn của doanh nghiệp đi vay) và chi phí lãi vay của doanh nghiệp đi vay áp dụng theo mức khống chế trong trường hợp chỉ phát sinh duy nhất mối quan hệ liên kết theo vốn vay với ngân hàng. Vì,

Thực tiễn về triển khai áp dụng nghị định 132/2020/NĐ-CP trong thực tế cho thấy việc xác định quan hệ liên kết theo vốn vay trong trường hợp vay vốn ngân hàng, tổ chức tài chính, tổ chức tín dụng nhưng các tổ chức này không có sự điều hành, kiểm soát, góp vốn, quyết định đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp đi vay thì trong trường hợp này xét theo nguyên tắc bản chất quyết định hình thức thì không phải là các bên có quan hệ liên kết.

Tại khoản 1 Điều 5 Nghị định 132/2020/NĐ-CP cũng quy định nguyên tắc để xác định các bên có quan hệ liên kết là các bên có mối quan hệ thuộc một trong các trường hợp:

a) Một bên tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào việc điều hành, kiểm soát, góp vốn hoặc đầu tư vào bên kia;

b) Các bên trực tiếp hay gián tiếp cùng chịu sự điều hành, kiểm soát, góp vốn hoặc đầu tư của một bên khác”

Do đó, để đảm bảo quy định chi tiết tại khoản 2 thống nhất với khoản 1 Điều 5 và phù hợp với thực tế của các doanh nghiệp Việt Nam có nhu cầu vay vốn cao phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, Bộ Tài chính trình báo cáo Chính phủ sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 Điều 5 Nghị định số 132/2020/NĐ-CP để **loại trừ** việc xác định quan hệ liên kết đối với trường hợp **tổ chức tín dụng, tổ chức khác có chức năng hoạt động ngân hàng (không tham gia điều hành, kiểm soát, góp vốn hoặc đầu tư vào doanh nghiệp đi vay hoặc doanh nghiệp và tổ chức tín dụng, tổ chức khác có chức năng hoạt động ngân hàng không chịu sự điều hành, kiểm soát, góp vốn hoặc đầu tư của một bên khác)** bảo lãnh hoặc cho một doanh nghiệp khác vay vốn dưới bất kỳ hình thức nào (bao gồm cả các khoản vay từ bên thứ ba được đảm bảo từ nguồn tài chính của bên liên kết và các giao dịch tài chính có bản chất tương tự) với điều kiện khoản vốn vay ít nhất bằng 25% vốn góp của chủ sở hữu của doanh nghiệp đi vay và chiếm trên 50% tổng giá trị các khoản nợ trung và dài hạncủa doanh nghiệp đi vay.

**2. Các nội dung vướng mắc khác không phải từ phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp:**

Trong quá trình triển khai thực hiện, Bộ Tài chính nhận được một số văn bản của Cục Thuế địa phương đề nghị hướng dẫn áp dụng Nghị định số 132/2020/NĐ-CP. Những nội dung vướng mắc chủ yếu là do khi áp dụng Nghị định còn có cách hiểu khác nhau, Bộ Tài chính đã có văn bản trả lời hướng dẫn cho từng trường hợp cụ thể. Trường hợp khi Chính phủ phê duyệt sửa đổi Nghị định, trong quá trình lấy ý kiến đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung nếu có phát sinh ý kiến, Bộ Tài chính sẽ tiếp tục nghiên cứu báo cáo Chính phủ sửa nếu phù hợp.

**3. Về trình tự thủ tục và dự kiến lộ trình xây dựng Nghị định:**

 Việc xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 132/2020/NĐ-CP cần thực hiện theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Do đó, Bộ Tài chính báo cáo dự kiến các bước và dự kiến lộ trình xây dựng Nghị định như sau:

- Bước 1: Trình Chính phủ có ý kiếnphê duyệt sự cần thiết sửa đổi, bổ sung Nghị định số 132 và một số nội dung bổ sung sửa đổi nêu trên (sau khi tổng hợp ý kiến các Bộ, cơ quan liên quan).

- Bước 2: Trên cơ sở phê duyệt của Chính phủ, Bộ Tài chính xây dựng dự thảo Nghị định và dự thảo tờ trình Chính phủ, lấy ý kiến một số Bộ, ngành (Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công thương, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, VCCI....), lấy ý kiến rộng rãi. Trên cơ sở ý kiến nhận được, tiếp tục hoàn thiện, lấy ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, trình Chính phủ ban hành trong quý IV/2024. Lộ trình cụ thể dự kiến như sau:

+ Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 132/2020/NĐ-CP để gửi lấy ý kiến các UBND tỉnh, thành phố, các Bộ, cơ quan liên quan, các Cục Thuế và đăng website Bộ Tài chính để lấy ý kiến rộng rãi trong Quý I/2024.

+ Tổ chức Hội thảo lấy ý kiến đối với dự thảo Nghị định số 132/2020/NĐ-CP trong Quý I/2024.

+ Tổng hợp ý kiến, hoàn thiện dự thảo Nghị định và gửi hồ sơ xin ý kiến thẩm định Bộ Tư pháp trong đầu Quý II/2024.

+ Giải trình ý kiến Bộ Tư pháp và trình Chính phủ về việc ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 132/2020/NĐ-CP vào cuối Quý II/2024.

+ Lấy ý kiến các thành viên Chính phủ, tổng hợp ý kiến và báo cáo Chính phủ để ban hành Nghị định số 132/2020/NĐ-CP trong Quý III/2024.

Bộ Tài chính kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*****-** Bộ trưởng (để báo cáo);- Vụ PC;- Lưu: VT, TCT (VT, TTKT). | **KT. BỘ TRƯỞNG****THỨ TRƯỞNG****Cao Anh Tuấn** |